

Bản án số: 83/2020/HS-ST.

Ngày: 02-10-2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Đức Dũng**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Phương.

2. Bà Thị A Mi Na.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2020/TLST-HS, ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T (Tèo B), sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Thanh T1, thị trấn Thanh B1, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Đỗ Thị E, sinh năm 1945; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 22-11-2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22-02-2019, chấp hành xong án phí ngày 02-01-2018; ngày 01-9-2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”, đang chấp hành án phạt tù theo Quyết định thi hành án phạt tù số 82/2020/QĐ-CA, ngày 02/10/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước; tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 13-11-2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong; Ngày 27-9-2005, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 34 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật

tự công cộng”, đã chấp hành xong; Ngày 21-12-2009 bị Công an huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, đã nộp phạt xong; ngày 12-3-2012 bị UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án “Đánh bạc” từ ngày 01-6-2020 cho đến nay; có mặt.

**Bị hại:**

- Anh Lê Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp Tân T2, xã Đông H1, huyện Châu T3, tỉnh Tiền Giang; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Vũ Thị H2, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp Con T4, xã Tân H3, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12 giờ ngày 18-7-2019, Phạm Văn Đ1 nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T (Tèo B) rủ sang khu vực huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh để trộm cắp tài sản thì Đ1 đồng ý và điện thoại cho Trần Văn T5, sinh năm 1995 ngụ ấp Thanh T6, thị trấn Thanh B1, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước kêu tìm giùm một biển số xe mô tô mang biển số Bình Phước. Sau đó, Đ1 điều khiển xe mô tô hiệu Blade không nhớ biển số đến nhà trọ Kim Y thuộc ấp Cây C1, xã Tân H3, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh để gặp T đang ở phòng số 8. Đến khoảng 13 giờ ngày 19-7-2019, tại Nhà trọ Kim Y, T kêu Đ1 ở tại phòng còn T lấy chìa khóa qua mở cửa Phòng số 5 của anh H đang thuê trọ và lấy trộm một ba lô bên trong có chứa 01 máy tính xách tay màu đen, 01 đồng hồ, 01 USB, dây sạc và chuột máy tính xách tay rồi cùng nhau bỏ trốn. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ1 và T đến phòng trọ cho thuê tháng của chị Vũ Thị H2 thuộc ấp Con T4, xã Tân H3, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh để thuê phòng ở lại. Tại đây, T và Đ1 phát hiện xe Exciter màu đỏ trắng biển số 70K1-317.76 có cắm sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm. Đ1 giả vờ kêu chị H2 lên dọn tiếp một phòng trên lầu để không ai trông xe, khi chị H2 lên dọn phòng thì Đ1 đứng canh giới để T trộm xe và 01 điện thoại Oppo F1S rồi cùng nhau trốn thoát. Khi đến khu vực trạm thu phí Tân K thuộc huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước thì Đ1 lấy biển số 93G1-035.64 mang theo đưa cho T thay vào xe mô tô vừa trộm được và tiếp tục đi một đoạn thì xe bị hỏng nên cả hai mang xe vào tiệm sửa xe của anh Lê Bá K1, sinh năm 1986 ngụ khu phố Tàu Ô, thị trấn Tân K, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước sửa và đưa những tài sản khác đã trộm được cho Đ1 đem đi bán lấy tiền

chia nhau tiêu xài. Khoảng 00 giờ ngày 20-7-2019, Đ1 nhờ T5 chở về nhà có mang theo tài sản trộm được thì bị Công an xã Phú Đ2, thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước kiểm tra phát hiện bắt giữ. Sau đó, T bỏ trốn đến ngày 01-6-2020 T bị bắt theo Lệnh truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước.

Tại Cơ quan điều tra, T không thừa nhận hành vi phạm tội cùng với Đ1, nhưng tại bản tự khai ngày 03-9-2020 và tại phiên tòa, T thừa nhận hành vi phạm tội cùng với Đ1. Tại kết luận định giá số 45/KL-HĐĐG ngày 30-7-2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận tài sản của anh H bị mất trộm có tổng giá trị là 4.455.000 đồng. Tại kết luận định giá số 47/KL-HĐĐG ngày 30-7-2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận tài sản của chị H2 bị mất trộm: Xe mô tô Exciter màu đỏ trắng biển số 70K1-317.76 có giá trị là 29.700.000 đồng; điện thoại di động Oppo F1S trị giá 1.600.000 đồng, tổng giá trị các tài sản trên là 31.300.000 đồng. Ngày 20-11-2019, Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đã xét xử đối với bị cáo Phạm Văn Đ1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản Cáo trạng số: 81/CT-VKSTC ngày 01-9-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù; về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong tại bản án số 99/2019/HS-ST ngày 20-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào lúc 13 giờ 00 phút, ngày 19-7-2019, tại nhà trọ Kim Y thuộc ấp Cây C1, xã Tân H3, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, bị cáo cùng Phạm Văn Đ1 đã lén lút trộm cắp của anh Lê Nguyễn Ngọc H 01 máy tính xách tay màu đen, 01 đồng hồ, 01 USB, dây sạc và chuột máy tính xách tay có tổng trị giá 4.445.000 đồng. Đến 14 giờ 00 phút, cùng ngày tại nhà trọ của chị Vũ Thị H2 thuộc ấp Con T4, xã Tân H3, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, bị cáo cùng Phạm Văn Đ1 đã lén lút trộm cắp của chị H2 01 xe Exciter màu đỏ trắng biển số 70K1-317.76 và 01 điện thoại di động Oppo F1S có tổng trị giá 31.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo và Phạm Văn Đ1 trộm cắp của hai người trên là 35.745.000 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của nhiều người được pháp luật hình sự bảo vệ; gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần và tái phạm theo quy định tại điểm g, h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng và đồng phạm giản đơn. Bị cáo là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân không tốt, có 02 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” và “Đánh bạc”, có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt hình phạt tù nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với Phạm Văn Đ1 đã điều tra, truy tố và xét xử xong tại bản án số 99/2019/HS-ST, ngày 20-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

[8] Đối với Trần Văn T5 có hành vi đưa biển số xe 93G1-035.64 cho Phạm Văn Đ1 và chở Đ1 về nhà nhưng T5 không biết Đ1 sử dụng biển số xe vào việc phạm tội, cũng như khi gặp không biết Đ1 và T đã phạm tội nên không xử lý là có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong tại bản án số 99/2019/HS-ST, ngày 20-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (Tèo B) 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” của Bản án số 49/2020/HS-ST ngày 01-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước, buộc bị cáo Nguyễn Văn T (Tèo B) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-6-2020.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong tại bản án số 99/2019/HS-ST, ngày 20-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn T (Tèo B) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06-Công an Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Đội điều tra về TTXH CA huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- Văn phòng CA huyện;
- THA Phạt tù;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS; lưu tập án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Lê Đức Dũng**